

Số: 1265/TB-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

**Danh sách lớp Liên thông cao đẳng khóa 20C2
(gồm sinh viên khóa trung cấp 17T4 chuyển tiếp lên cao đẳng
và sinh viên trung cấp khác trúng tuyển liên thông cao đẳng)**

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo danh sách lớp Liên thông cao đẳng khóa 20C2 bao gồm các sinh viên trung cấp khóa 17T4 tại trường được chuyển tiếp lên cao đẳng và các sinh viên tốt nghiệp trung cấp khác trúng tuyển học liên thông cao đẳng. Nhà trường xếp lớp theo đúng ngành đã học ở bậc trung cấp. Riêng lớp 17T4-ĐTC1 ngành Điện tử công nghiệp sinh viên được chuyển sang học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử, lớp 20C2-ĐĐT1.

Sinh viên xem mã Học sinh – sinh viên tại **danh sách lớp đính kèm** để đăng nhập vào tài khoản cá nhân, mật khẩu mặc định: 1111, để xem thời khóa biểu và tra cứu các thông tin khác.

Hướng dẫn xem thời khóa biểu trên tài khoản cá nhân: Sinh viên khóa 20C2 (Liên thông cao đẳng) có thể đăng nhập tài khoản cá nhân để xem thời khóa biểu từ 9g00 thứ Bảy, ngày 07/11/2020.

1. Sinh viên khóa 20C2 bắt đầu học từ Thứ Hai (09/11/2020)

2. Hướng dẫn xem thời khóa biểu trên tài khoản cá nhân

Địa chỉ trang web của Trường: **LTTC.EDU.VN**

The screenshot displays the official website of Lý Tự Trọng College. The top navigation bar includes the college's name and logo. A search bar is positioned on the right. The main banner area features a large image of students in a classroom setting. To the right of the banner is a vertical menu with buttons for different user roles: 'CB - GV - NV', 'HỌC SINH - SINH VIÊN' (which is highlighted with a blue arrow), 'EGOV', and 'ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN'. Below the banner is a horizontal menu with four categories: 'CAO ĐẲNG', 'CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG', 'TRUNG CẤP', and 'LIÊN KẾT ĐÀO TẠO'. The footer section contains three main blocks: 'TUYỂN SINH' with a link to the admission page, 'TIN TỨC - SỰ KIỆN' with a link to the news page, and 'SỬ MẠNG VÀ GIÁ TRỊ' with a link to the history and values page.

* Thông qua trang web của Trường **LTTC.EDU.VN** (vào mục **HỌC SINH SINH VIÊN**) đăng nhập bằng mã sinh viên.

Tại trang thông tin sinh viên, click vào mục **lịch học trong tuần** hoặc **lịch theo tuần**. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CCK1

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20000859	Cao Quốc	Bảo	Nam	13/03/1999	
2	20006130	Đinh Thanh	Bình	Nam	12/09/2002	
3	20006161	Đặng Xuân	Cường	Nam	24/03/2001	
4	20006125	Nguyễn Cao	Cường	Nam	10/11/2002	
5	20006160	Nguyễn Văn	Đại	Nam	06/06/2001	
6	20006131	Tô Nguyễn Quang	Đại	Nam	13/8/2002	
7	20006664	Đoàn Thành	Đạt	Nam	05/11/2002	
8	20006133	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	03/11/2002	
9	20006146	Lê Vũ	Đạt	Nam	15/01/2002	
10	20006150	Nguyễn Trung	Đức	Nam	09/09/1998	
11	20006148	Bùi Chí	Hiếu	Nam	29/08/2001	
12	20006124	Huỳnh Hoàng	Hiếu	Nam	4/4/2002	
13	20006122	Phạm Võ Phương	Hùng	Nam	29/10/2002	
14	20006171	Phan Vĩnh	Hưng	Nam	22/09/2001	
15	20006162	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	Nam	16/05/2002	
16	20006129	Nguyễn Minh	Huy	Nam	20/06/2002	
17	20006127	Đỗ Duy	Khang	Nam	17/05/2002	
18	20006142	Trần Duy	Khang	Nam	27/04/2002	
19	20006158	Trần Minh	Khánh	Nam	06/08/2002	
20	20006157	Điền	Khiêm	Nam	04/01/2001	
21	20006141	Võ Tân	Khoa	Nam	10/10/2002	
22	20006169	Trần Hoàng Anh	Kiệt	Nam	09/04/2002	
23	20006136	Phạm Phước	Lợi	Nam	30/08/2002	
24	20006137	Nguyễn Minh	Luân	Nam	07/06/1998	
25	20006155	Nguyễn Thanh	Lương	Nam	09/07/2002	
26	20006139	Trương Quang	Mạnh	Nam	27/2/2002	
27	20006140	Huỳnh Văn	Minh	Nam	11/12/2002	
28	20006147	Trà Tấn	Minh	Nam	5/8/2001	
29	20006163	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	10/05/2002	
30	20006138	Nguyễn Nhựt	Nam	Nam	13/06/2002	
31	20006149	Nguyễn Huỳnh Chí	Nghĩa	Nam	29/8/2002	
32	20006154	Lê Trọng	Nhân	Nam	03/01/2002	
33	20006151	Đào Huỳnh Minh	Nhựt	Nam	23/03/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
34	20006143	Chao Nhuận	Phát	Nam	24/06/2002	
35	20006128	Tạ Công Tiến	Phát	Nam	23/06/2002	
36	20006134	Đặng Hào	Phú	Nam	22/01/2002	
37	20006167	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	21/11/2002	
38	20006145	Nguyễn Huỳnh Hữu	Phúc	Nam	16/11/2001	
39	20006132	Trịnh Thiên	Phúc	Nam	6/2/2002	
40	20006144	Trần Công	Quốc	Nam	14/04/2002	
41	20006164	Vũ Thanh	Sang	Nam	04/09/2000	
42	20006123	Ngô Huỳnh Hải	Son	Nam	6/12/2002	
43	20006153	Nguyễn Anh	Tân	Nam	17/07/2002	
44	20006165	Chường Thiết	Thắng	Nam	29/07/2001	
45	20006135	Võ Duy	Thành	Nam	28/05/2000	
46	20006665	Trần Cao Hoàng	Thông	Nam	21/05/2002	
47	20005349	Nguyễn Thanh	Thuận	Nam	16/10/1992	
48	20006168	Vũ Thanh	Tiến	Nam	14/02/2002	
49	20006126	Lý Huỳnh Quang	Trung	Nam	21/05/2002	
50	20006156	Lê Vũ	Trường	Nam	17/04/2000	
51	20006166	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	27/11/2002	
52	20006152	Phạm Văn Thanh	Vũ	Nam	12/10/2002	
53	20006170	Lâm Ngọc	Vương	Nam	12/12/2002	
54	20006159	Vũ Bá	Vượng	Nam	24/03/2001	

Sĩ số: 54



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CKL1

Ngành: Cắt gọt kim loại

Chuyên ngành: Cắt gọt kim loại

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006441	Kim Thành	An	Nam	26/11/2002	
2	20005688	Lư Quí	An	Nam	26/01/2002	
3	20005687	Nguyễn Ngọc	Ấn	Nam	19/03/1996	
4	20006436	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	20/05/2002	
5	20005690	Trần Thanh Thiên	Đại	Nam	04/01/1997	
6	20003818	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	11/06/2002	
7	20006437	Lê Đình	Đức	Nam	10/11/2001	
8	20006712	Trần Xuân	Giang	Nam	20/01/1994	
9	20006431	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	04/07/2002	
10	20005816	Viên Ngọc	Hào	Nam	27/10/2002	
11	20006430	Lê Minh	Hiếu	Nam	08/11/2002	
12	20005236	Võ Quốc	Hùng	Nam	27/09/2002	
13	20006438	Huỳnh Ngọc Thanh	Khiết	Nam	26/08/2002	
14	20004431	Hà Thành	Nam	Nam	24/10/2002	
15	20006433	Mai Vĩnh	Phát	Nam	29/08/2001	
16	20006429	Nguyễn Đình	Phát	Nam	31/05/2002	
17	20006710	Nguyễn Đình	Phát	Nam	08/07/2002	
18	20001891	Mai Hồng	Phong	Nam	21/06/1992	
19	20006439	Nguyễn Dương Tấn	Phong	Nam	12/04/2002	
20	20005689	Trương Hoàng	Phụng	Nam	10/09/1996	
21	20006432	Hoàng Minh	Quang	Nam	01/07/2002	
22	20006434	Nguyễn Sỹ	Tài	Nam	31/8/2002	
23	20006435	Trần Nguyễn Phương	Thanh	Nam	15/8/2000	
24	20006440	Khru Lê Đức	Thành	Nam	25/09/2002	
25	20002999	Nguyễn Phúc	Thọ	Nam	07/12/2001	
26	20006719	Dư Văn	Thoại	Nam	21/01/2002	
27	20006745	Trần Minh	Tiến	Nam	06/12/2002	
28	20005476	Nguyễn Thanh	Tươi	Nam	30/05/2001	

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-LTM1

Ngành: Lập trình máy tính

Chuyên ngành: Lập trình máy tính

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006343	Ngô Nguyễn Minh	Anh	Nam	24/03/1996	
2	20006357	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	18/07/2002	
3	20006352	Lâm Gia	Bảo	Nam	13/10/2001	
4	20006333	Trần Trịnh Quốc	Bảo	Nam	15/11/2002	
5	20006356	Nguyễn Công	Bình	Nam	05/07/2002	
6	20006354	Vòng Thế	Đại	Nam	03/06/2000	
7	20006348	Huỳnh Minh	Đạo	Nam	24/10/2002	
8	20006341	Phùng Ánh	Dương	Nữ	02/04/2002	
9	20006334	Lê Quốc	Duy	Nam	29/08/2002	
10	20006330	Trịnh Thanh	Hải	Nam	16/07/2002	
11	20006337	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	30/03/2002	
12	20006331	Lê Chí	Hưng	Nam	07/5/2002	
13	20006329	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	19/5/2002	
14	20006338	Võ Quốc	Huy	Nam	18/04/2002	
15	20006335	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	06/07/2002	
16	20006340	Phan Viết	Lanh	Nam	27/09/2001	
17	20006327	Trần Quang	Linh	Nam	24/09/2002	
18	20006351	Huỳnh Hồng	Minh	Nam	17/07/2002	
19	20006332	Nguyễn Võ Duy	Minh	Nam	23/08/2002	
20	20006346	Đỗ Khắc Thái	Nguyên	Nam	18/11/2002	
21	20006355	Phạm Minh	Phát	Nam	28/05/2001	
22	20006347	Nguyễn Tùng	Son	Nam	29/03/2002	
23	20006353	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	29/04/2002	
24	20006344	Trần Quốc	Thịnh	Nam	13/08/2001	
25	20006350	Đồng Minh	Tiến	Nam	09/1/2002	
26	20006339	Hồ Văn	Tiến	Nam	13/03/2002	
27	20006328	Lê Trung	Tính	Nam	30/8/2002	
28	20006336	Trần Đức	Trí	Nam	09/09/2001	
29	20006345	Bùi Quang	Trường	Nam	20/01/2001	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
30	20006342	Ngô Thái	Tuấn	Nam	01/11/2002	
31	20006349	Ngô Triệu	Văn	Nam	31/1/2002	

Sĩ số: 31

T

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-QTM1

Ngành: Quản trị mạng máy tính

Chuyên ngành: Quản trị mạng máy tính

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006035	Nguyễn Tuấn	An	Nam	01/11/2002	
2	20006011	Quách Tuấn	An	Nam	16/11/2002	
3	20006034	Lê Hồng	Ân	Nam	1/11/1999	
4	20006028	Trần Tuấn	Anh	Nam	30/12/2002	
5	20006000	Nguyễn Tấn	Bửu	Nam	28/12/2002	
6	20006037	Huỳnh Nam	Cao	Nam	23/03/2002	
7	20006023	Đặng Ngọc	Đức	Nam	01/01/2002	
8	20006031	Phạm Kim	Dung	Nữ	15/11/2002	
9	20006042	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	11/04/2002	
10	20006009	Đoàn Trần Anh	Duy	Nam	01/09/2002	
11	20006007	Trần Phi	Hải	Nam	02/09/2000	
12	20006004	Võ Văn	Hải	Nam	20/03/2002	
13	20006017	Đào Thị Thu	Hiền	Nữ	24/09/2002	
14	20006041	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	08/04/2002	
15	20006016	Nguyễn Thành	Hưng	Nam	18/07/2002	
16	20006040	Đường Gia	Huy	Nam	24/02/2002	
17	20006036	Ngô Phú	Khải	Nam	06/05/2002	
18	20006005	Phạm Vỹ	Khang	Nam	18/06/2002	
19	20006018	Lê Hồ Quốc	Khánh	Nam	18/02/2002	
20	20006020	Hồ Lê	Khoa	Nam	27/03/2002	
21	20006033	Lê Anh	Khoa	Nam	23/12/2002	
22	20005638	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	23/08/2001	
23	20006029	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	28/09/2002	
24	20006002	Nguyễn Túc	Linh	Nam	24/02/2002	
25	20006026	Nguyễn Đại	Lộc	Nam	04/10/2002	
26	20006019	Tạ Hữu Tuấn	Lộc	Nam	09/01/2002	
27	20006003	Trần Đình	Lộc	Nam	16/04/2001	
28	20006032	Đỗ Gia	Long	Nam	17/10/2002	
29	20006022	Nguyễn Hoàng	Nguyên	Nam	03/02/2002	
30	20006001	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	06/12/2002	
31	20005877	Đồng Xuân	Oánh	Nam	04/12/2001	
32	20006014	Nguyễn Huỳnh Thế	Phong	Nam	16/5/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
33	20006012	Nguyễn Quốc Linh	Quang	Nam	12/06/2002	
34	20005672	Trần Thái	Sơn	Nam	07/12/2001	
35	20006010	Trần Thái	Sơn	Nam	26/09/2001	
36	20006038	Đặng Nguyễn Minh	Thái	Nam	29/12/2000	
37	20006024	Bùi Phước	Thiện	Nam	19/01/2002	
38	20006008	Trần Đỗ Phúc	Thiện	Nam	26/08/2000	
39	20006027	Nguyễn Trương Phú	Thịnh	Nam	18/01/2002	
40	20006006	Lê Trọng	Tiến	Nam	06/03/2000	
41	20006025	Nguyễn Trung	Tín	Nam	14/08/2002	
42	20002838	Nguyễn Tất	Trí	Nam	23/10/2002	
43	20006013	Nguyễn Đoàn Trung	Trực	Nam	08/11/2002	
44	20006030	Lý Khải	Văn	Nam	28/03/2002	
45	20006039	Lao Hoàng Long	Vũ	Nam	02/07/2002	
46	20006015	Liêu Nguyễn Bá	Vương	Nam	08/05/2002	
47	20006021	Lý Huỳnh	Vương	Nam	03/03/2002	

Sĩ số: 47

T

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CMT1

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006318	Mai Hồ Hải	Đăng	Nam	09/09/2002	
2	20006311	Nguyễn Đỗ Thành	Danh	Nam	07/1/2002	
3	20006313	Trần Thành	Đạt	Nam	08/12/2002	
4	20006319	Trần Đức Bảo	Duy	Nam	18/9/2001	
5	20006316	Trương Trần Anh	Duy	Nam	12/01/2002	
6	20006325	Nguyễn Hùng Gia	Hào	Nam	03/10/2002	
7	20006323	Nguyễn Trần Duy	Khang	Nam	26/10/2002	
8	20006326	Trần Tấn	Lực	Nam	13/08/2002	
9	20006309	Nguyễn Xuân	Nam	Nam	05/02/2002	
10	20006320	Lê Thanh	Nhân	Nam	12/09/2002	
11	20006312	Mai Đỗ Thành	Nhân	Nam	01/12/2002	
12	20006315	Trần Huỳnh Tấn	Phát	Nam	08/04/2002	
13	20006307	Phạm Minh	Phúc	Nam	21/11/2002	
14	20006310	Nguyễn Hoàng Bảo	Quân	Nam	14/11/2002	
15	20006322	Nguyễn Hoàn Minh	Tâm	Nam	14/6/2001	
16	20006314	Trịnh Quang	Thắng	Nam	07/07/2002	
17	20006324	Phan Duy	Thức	Nam	24/10/2002	
18	20004671	Nguyễn Công Phương	Toàn	Nam	08/11/2002	
19	20006321	Phạm Quốc	Trọng	Nam	24/02/2002	
20	20006308	Trần Nguyễn Thanh	Trọng	Nam	23/11/2002	
21	20006317	Từ Chấn	Vinh	Nam	31/10/2002	

Sĩ số: 21

↓

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-THU1

Ngành: Tin học ứng dụng

Chuyên ngành: Tin học ứng dụng

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006287	Huỳnh Thị Huệ	An	Nữ	16/09/2002	
2	20006284	Lê Phạm Quốc	An	Nam	08/11/2002	
3	20006299	Nguyễn Hoài	An	Nam	02/05/2002	
4	20006298	Lê Quốc	Bảo	Nam	29/10/1998	
5	20006306	Trần Huỳnh Ngọc	Bảo	Nam	19/05/2002	
6	20006300	Lê Phan Thanh	Bình	Nam	29/06/2002	
7	20006275	Trần Quốc	Cường	Nam	03/01/2002	
8	20006276	Trần Tuấn	Đạt	Nam	21/10/2001	
9	20006290	Bùi Thanh	Duy	Nam	01/6/2000	
10	20006305	Vũ Đoàn Quốc	Duy	Nam	29/03/2002	
11	20006268	Nguyễn Thùy	Duyên	Nữ	13/01/2002	
12	20004117	Hương Hải	Giang	Nam	20/10/2001	
13	20006304	Nguyễn Sơn	Hà	Nam	03/10/2001	
14	20006283	Nguyễn Hữu	Hải	Nam	09/05/2002	
15	20006272	Lê Minh	Hào	Nam	06/12/2001	
16	20006302	Nguyễn Thị Yến	Hương	Nữ	29/11/2002	
17	20006293	Đàm Quang	Huy	Nam	05/06/2002	
18	20006282	Lưu Quốc	Huy	Nam	09/02/2002	
19	20006266	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	Nam	10/10/2002	
20	20006271	Lưu Vũ Ngọc	Kiên	Nam	25/03/2002	
21	20006274	Lê Hoàng Vươn	Lên	Nam	03/08/2002	
22	20006288	Dương Khánh	Linh	Nữ	01/7/2002	
23	20006273	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	Nam	12/11/2002	
24	20006260	Phan Huỳnh Tuyết	Minh	Nam	04/07/2002	
25	20006278	Võ Nhật	Minh	Nam	11/08/2000	
26	20006301	Võ Ý	Mỹ	Nữ	01/07/2002	
27	20006279	Đào Trọng	Nhân	Nam	09/09/2002	
28	20006296	Lê Minh	Nhật	Nam	06/12/2000	
29	20006295	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	07/06/2002	
30	20006264	Trần Hoàng Kiều	Oanh	Nữ	09/05/2002	
31	20006262	Châu Trần Kiến	Phú	Nam	07/06/2002	
32	20006269	Ngô Lâm Bảo	Phúc	Nam	28/02/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
33	20006265	Nguyễn Thị Cẩm	Phượng	Nữ	18/12/2002	
34	20006303	Huỳnh Ngọc	Sáng	Nam	23/04/2002	
35	20006263	Nguyễn Trần Trường	Sinh	Nam	05/01/2002	
36	20006277	Nguyễn Tiến Thiên	Tân	Nam	02/5/2002	
37	20006261	Tạ Khang	Thái	Nữ	23/6/2002	
38	20006291	Nguyễn Thiên	Thanh	Nữ	18/06/2002	
39	20006294	Trần Kiến	Thành	Nam	01/06/2001	
40	20006285	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	26/02/2001	
41	20006267	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	10/08/2002	
42	20006289	Nguyễn Văn	Thủy	Nam	01/12/1999	
43	20006280	Phan Nguyễn Mai	Thy	Nữ	02/03/2001	
44	20006281	Nguyễn Bá	Toàn	Nam	30/11/2001	
45	20006270	Đoàn Lê Thục	Trình	Nữ	28/09/2002	
46	20006292	Bùi Nhật	Trường	Nam	27/9/2002	
47	20006286	Châu Quốc	Tuấn	Nam	05/06/2001	
48	20006297	Lê Nguyễn Thảo	Yến	Nữ	25/12/2002	

Sĩ số: 48



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-TKW1

Ngành: Thiết kế trang Web

Chuyên ngành: Thiết kế trang Web

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006377	Nguyễn Phước Quý	Đạt	Nam	22/03/2002	
2	20006372	Lê Nguyễn Tấn	Duy	Nam	08/03/2002	
3	20006374	Phùng Quốc	Duy	Nam	16/11/2002	
4	20006365	Nguyễn Duy	Hào	Nam	05/10/2002	
5	20006376	Ngô Việt	Hoàng	Nam	25/10/2001	
6	20006358	Trịnh Văn	Hung	Nam	08/03/2002	
7	20006360	Hoàng Bảo	Huy	Nam	16/12/2000	
8	20006361	Nguyễn Đức	Huy	Nam	06/08/2002	
9	20006363	Hoàng Đình	Khang	Nam	04/11/2002	
10	20006368	Võ An	Khang	Nam	10/08/2002	
11	20006362	Huỳnh Hữu	Khương	Nam	23/09/2001	
12	20006359	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	22/11/2002	
13	20006367	Phùng Hoài	Lâm	Nam	02/11/2002	
14	20006375	Võ Thành	Long	Nam	17/09/2002	
15	20006364	Trần Nguyễn Minh	Nhật	Nam	16/09/2000	
16	20006369	Nguyễn Tiến	Phát	Nam	31/3/2002	
17	20006371	Nguyễn Lê Minh	Phúc	Nam	21/12/2002	
18	20006373	Nguyễn Trần Anh	Quân	Nam	12/12/2002	
19	20006366	Nguyễn Huy	Toàn	Nam	25/09/2002	
20	20006370	Trịnh Nguyên	Vũ	Nam	07/10/2002	

Sĩ số: 20

(Chữ ký)

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-ĐCN1

Ngành: Điện công nghiệp

Chuyên ngành: Điện công nghiệp

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006526	Đặng Văn	Anh	Nam	19/12/1998	
2	20006535	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	16/05/2001	
3	20006514	Triệu Minh	Châu	Nam	10/01/2002	
4	20005845	Hoàng Văn	Chinh	Nam	14/01/2002	
5	20006538	Mai Xuân	Đại	Nam	17/04/2002	
6	20006511	Lê Hoàng Tuấn	Đạt	Nam	9/7/2002	
7	20005857	Lê Văn	Đức	Nam	10/04/2002	
8	20006528	Hoàng Tiến	Dũng	Nam	20/10/2002	
9	20006723	Đỗ Huỳnh Đức	Duy	Nam	10/05/2002	
10	20005753	Lê Văn Khương	Em	Nam	27/07/1996	
11	20006525	Trần Như	Hào	Nam	29/01/2000	
12	20004355	Cao Văn	Hiền	Nam	10/04/1995	
13	20002406	Trần Minh	Hiếu	Nam	14/03/2001	
14	20005433	Trần Trung	Hiếu	Nam	25/02/2002	
15	20006501	Võ Thái	Hòa	Nam	07/06/2002	
16	20002810	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	28/11/2002	
17	20006521	Nguyễn Lê Gia	Huy	Nam	15/04/2002	
18	20004477	Nguyễn Văn	Khanh	Nam	11/10/2002	
19	20006517	Bùi Quốc	Khánh	Nam	10/06/2001	
20	20006509	Trần Việt Anh	Khoa	Nam	15/02/2002	
21	20006527	Phang Anh	Kiệt	Nam	10/10/2002	
22	20002585	Đặng Thanh	Liêm	Nam	07/10/2000	
23	20006533	Đoàn Văn	Lộc	Nam	13/11/2002	
24	20006513	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	09/09/2002	
25	20006512	Nguyễn Phạm Hoàng	Long	Nam	24/02/2002	
26	20006539	Nguyễn Phi	Long	Nam	05/02/2002	
27	20003933	Huỳnh Minh	Luân	Nam	25/02/2002	
28	20006502	Lê Văn Hoàng	Nam	Nam	20/01/2002	
29	20006500	Trần Khải	Nam	Nam	26/03/2001	
30	20005579	Trần Đình	Nghị	Nam	06/09/1994	
31	20006507	Lê Phước	Nguyên	Nam	15/11/2001	
32	20000802	Võ Minh	Nhật	Nam	26/12/2000	

33	20006540	Đặng Xuân	Phi	Nam	20/06/2002	
34	20006537	Lê Chiêu	Phong	Nam	07/10/2002	
35	20004734	Ngô Thanh	Phong	Nam	20/05/2002	
36	20006499	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	26/01/2002	
37	20006523	Võ Thanh	Phong	Nam	05/12/2002	
38	20006510	Nguyễn Xuân	Phú	Nam	17/08/2002	
39	20000794	Nguyễn Trọng	Quân	Nam	05/07/1993	
40	20006518	Phạm Minh	Quân	Nam	23/07/2002	
41	20006530	Nguyễn Phước Đăng	Quang	Nam	20/03/2002	
42	20005575	Mohamed Nguyễn Thái	San	Nam	29/01/2001	
43	20006520	Nguyễn Lê Châu	Sang	Nam	04/09/2002	
44	20004096	Nguyễn Minh	Sang	Nam	12/07/2002	
45	20006529	Nguyễn Thanh	Son	Nam	09/06/2001	
46	20002789	Trần Quốc	Tài	Nam	11/12/2001	
47	20006524	Trần Thế	Tài	Nam	20/08/2001	
48	20006505	Bùi Thành	Tâm	Nam	09/06/2002	
49	20005752	Lê Thanh	Tân	Nam	08/06/1997	
50	20005870	Huỳnh Văn	Thái	Nam	19/04/1999	
51	20006515	Lâm Trần Quốc	Thắng	Nam	06/06/2002	
52	20006506	Nguyễn Minh	Thành	Nam	17/1/2002	
53	20006534	Nguyễn	Thiện	Nam	16/09/2002	
54	20001091	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	19/06/1991	
55	20006532	Nguyễn Văn	Thông	Nam	26/03/2002	
56	20004377	Trần Văn	Thông	Nam	28/06/2002	
57	20006508	Nguyễn Phạm Trường	Thuận	Nam	18/10/2001	
58	20003348	Bùi Xuân	Thượng	Nam	04/03/2002	
59	20001938	Huỳnh Trọng	Tiến	Nam	14/11/1997	
60	20006503	Trần Minh	Tiến	Nam	24/12/2002	
61	20006722	Huỳnh Thanh	Tín	Nam	18/05/2002	
62	20005617	Võ Xuân	Toàn	Nam	26/10/2003	
63	20001092	Lưu Đức	Trung	Nam	13/09/1993	
64	20006516	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	21/09/1999	
65	20006504	Nguyễn Đỗ Anh	Tuấn	Nam	21/02/2002	
66	20006519	Tạ Đình	Văn	Nam	27/08/2002	
67	20006531	Trần Minh	Vũ	Nam	01/10/2002	
68	20006536	Võ Tấn	Vũ	Nam	25/08/2002	
69	20006522	Lư Chí	Vỹ	Nam	6/11/2002	

Sĩ số: 69



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-ĐĐT1

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006229	Lê Huỳnh Tuấn	Anh	Nam	02/02/2002	
2	20006225	Nguyễn Thế	Anh	Nam	09/09/2002	
3	20006204	Cần Quốc	Bảo	Nam	17/5/2000	
4	20006494	Nguyễn Trần Gia	Bảo	Nam	08/10/2002	
5	20006221	Nguyễn Văn	Bình	Nam	18/04/2002	
6	20006497	Nguyễn Thanh	Cường	Nam	08/08/2002	
7	20006227	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	19/08/2002	
8	20006493	Vương Tổng	Giang	Nam	04/3/2002	
9	20006498	Hồ Kỳ	Hào	Nam	17/12/2002	
10	20006207	Bùi Phong	Hiếu	Nam	30/03/2002	
11	20006228	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	05/03/2002	
12	20006491	Trần	Hoàn	Nam	10/01/2002	
13	20006490	Liên Gia	Huy	Nam	16/02/2002	
14	20006486	Trịnh Quốc	Huy	Nam	17/05/2002	
15	20006222	Vũ Thiên	Huy	Nam	21/7/2002	
16	20006492	Đặng Hoàng Nhật	Khang	Nam	16/11/2002	
17	20006202	Phan Nguyễn Gia	Khánh	Nam	25/6/2002	
18	20006200	Lê Đăng	Khoa	Nam	28/9/2002	
19	20006201	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	23/04/2002	
20	20006231	Huỳnh Phúc	Khuong	Nam	08/01/2002	
21	20006230	Trần Phi	Long	Nam	10/11/2000	
22	20006203	Thái Trương	Luân	Nam	10/05/2002	
23	20006217	Mai Thanh Đức	Mạnh	Nam	12/03/2000	
24	20006730	Triệu	Minh	Nam	17/04/2000	
25	20006485	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	21/09/1999	
26	20006215	Phạm Hoàng	Nam	Nam	23/11/2002	
27	20006209	Thái Nguyễn	Nam	Nam	12/3/2002	
28	20006223	Trần Nguyễn Thành	Ngữ	Nam	02/06/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
29	20006496	Trương Thành	Nhân	Nam	22/12/2002	
30	20006224	Lâm Bảo	Như	Nữ	14/11/2002	
31	20006212	Huỳnh Minh	Nhật	Nam	14/12/2002	
32	20006213	Trương Công	Phúc	Nam	14/12/2002	
33	20006226	Nguyễn Văn	Phước	Nam	01/09/2002	
34	20006220	Phạm Đình	Quân	Nam	07/11/2002	
35	20006206	Võ Nguyễn Văn	Sơn	Nam	16/05/2000	
36	20005432	Võ Thái	Sư	Nam	22/11/2002	
37	20006211	Bùi Duy	Thắng	Nam	23/04/2002	
38	20006489	Dương Minh	Thắng	Nam	03/11/2002	
39	20006216	Lý Kim	Thành	Nam	25/12/2002	
40	20006208	Võ Phạm Thanh	Thịnh	Nam	30/03/2002	
41	20005879	Bùi Thiện	Toàn	Nam	28/07/1995	
42	20006488	Huỳnh Minh	Trí	Nam	19/08/2002	
43	20006218	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	19/6/2002	
44	20006214	Huỳnh Đại	Triển	Nam	13/06/2002	
45	20006210	Nguyễn Minh	Trọng	Nam	21/8/2001	
46	20006219	Nguyễn Tiến	Trung	Nam	10/11/2002	
47	20006205	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	15/9/2002	
48	20006495	Võ Cao Anh	Tú	Nam	08/05/2002	
49	20006487	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	19/10/2002	

Sĩ số: 49



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CN01

Ngành: Công nghệ ô tô

Chuyên ngành: Công nghệ ô tô

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20005675	Lê Đình	An	Nam	22/02/1999	
2	20004439	Trần Nguyễn Anh	Bằng	Nam	20/05/2001	
3	20004401	Đoàn Lê Chí	Bảo	Nam	15/02/2002	
4	20000304	Nguyễn Tô Thành	Đạt	Nam	05/11/2002	
5	20004291	Trần Bùi Thành	Đạt	Nam	06/07/2002	
6	20000303	Nguyễn Tâm	Đức	Nam	08/10/2002	
7	20004904	Ngô Tuấn	Dũng	Nam	02/02/2002	
8	20002604	Đào Thanh	Duy	Nam	19/09/2002	
9	20000302	Nguyễn Thành	Duy	Nam	27/09/2002	
10	20004339	Nguyễn Quốc	Hải	Nam	27/01/2002	
11	20005725	Phan Phi	Hải	Nam	10/08/2002	
12	20005671	Lê Minh	Hậu	Nam	01/07/2002	
13	20003540	Nguyễn Quốc	Hiệp	Nam	08/08/2002	
14	20005410	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	11/01/1994	
15	20002954	Lê Trung	Kiên	Nam	20/12/2001	
16	20004975	Nguyễn Văn Tuấn	Kiệt	Nam	30/10/2002	
17	20005299	Phạm Nhật	Linh	Nam	03/12/2002	
18	20005292	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	11/07/2002	
19	20004290	Nguyễn Duy	Long	Nam	18/07/2001	
20	20004471	Võ Văn Hoàng	Luân	Nam	04/02/2002	
21	20004438	Lư Nguyễn Anh	Minh	Nam	07/11/2001	
22	20005291	Nguyễn Văn Phương	Nam	Nam	03/04/2002	
23	20002611	Trần Xuân	Nghi	Nam	15/06/1989	
24	20002907	Trịnh Hoàng	Quân	Nam	23/10/2002	
25	20005542	Lê Tấn	Sang	Nam	04/06/2002	
26	20004905	Vũ Hoàng	Sang	Nam	05/05/2001	
27	20005264	Vũ Tiến	Tài	Nam	29/08/2002	
28	20004973	Lữ Thanh	Tâm	Nam	29/06/1991	
29	20006747	Phạm Ngọc	Thái	Nam	01/08/1992	
30	20005113	Phan Nguyễn Trung	Thành	Nam	06/07/2002	
31	20005821	Võ Vĩnh	Thịnh	Nam	02/12/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
32	20004892	Lưu Nguyễn Minh	Thông	Nam	01/01/2002	
33	20003176	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	01/12/2001	
34	20003203	Nguyễn Trung	Tính	Nam	21/06/2002	
35	20006714	Nguyễn Anh	Văn	Nam	13/02/2000	
36	20004388	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	29/11/2001	
37	20005289	Nguyễn Duy	Vũ	Nam	11/09/2000	

Sĩ số: 37





DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CN02

Ngành: Công nghệ ô tô

Chuyên ngành: Công nghệ ô tô

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006569	Huỳnh Thanh	An	Nam	11/8/2002	
2	20006560	Trần Minh	Anh	Nam	02/01/2000	
3	20006620	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	14/04/2002	
4	20006579	Nguyễn Hoàng Thế	Bảo	Nam	22/8/2002	
5	20006541	Võ Văn	Biển	Nam	15/05/2002	
6	20006646	Lê Phúc	Bình	Nam	16/02/2002	
7	20006554	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	31/12/2002	
8	20006584	Đỗ Thế	Châu	Nam	28/04/1995	
9	20006647	Nguyễn Lưu Hoàng	Chương	Nam	10/03/2002	
10	20006587	Trịnh Quốc	Chương	Nam	29/12/1997	
11	20006645	Phan Hàng Tuấn	Đạt	Nam	23/09/2002	
12	20006550	Trần Văn	Đức	Nam	15/12/2002	
13	20006542	Lưu Chánh	Dương	Nam	17/04/2001	
14	20006643	Đinh Bảo	Duy	Nam	16/04/2002	
15	20006648	Lê Phạm Tuấn	Duy	Nam	13/09/2002	
16	20006578	Lương Quốc	Duy	Nam	20/4/2002	
17	20006585	Võ Quốc	Gia	Nam	05/05/1997	
18	20006589	Vũ Hoàng	Hiệp	Nam	22/07/2002	
19	20006573	Diệp Nguyễn	Hung	Nam	06/12/2002	
20	20006558	Lê Kim Tuấn	Hung	Nam	13/09/2002	
21	20006591	Trần Hoàng Gia	Huy	Nam	24/11/2002	
22	20006557	Trần Xuân	Huy	Nam	29/06/2002	
23	20006582	Nguyễn Vũ Bảo	Kha	Nam	06/01/2002	
24	20006547	Dương Trung	Khang	Nam	09/01/2001	
25	20006580	Nguyễn Phúc An	Khang	Nam	06/02/2002	
26	20006563	Trịnh Duy	Khang	Nam	30/10/2002	
27	20006574	Tạ Trung	Kiên	Nam	22/7/2002	
28	20006572	Trần Phước	Lộc	Nam	13/03/2001	
29	20006553	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	09/03/2002	
30	20006581	Phan Giang	Long	Nam	11/10/2001	
31	20006561	Trần Ngọc	Mẫn	Nam	02/04/2002	
32	20006566	Lê Vũ Hoàng	Minh	Nam	16/9/2002	
33	20006586	Võ Trần	Minh	Nam	25/10/2002	
34	20006592	Nguyễn Lê Trường	Nam	Nam	15/01/2001	
35	20006555	Lý Hoàng	Nhân	Nam	01/02/2002	
36	20006559	Trương Thanh	Nhân	Nam	14/04/1999	
37	20006562	Trần Nguyễn Ga	Ni	Nam	11/12/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
38	20006576	Ngô Trần	Phát	Nam	10/10/2002	
39	20006556	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	22/09/2002	
40	20006583	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	10/5/2002	
41	20006551	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	30/07/1996	
42	20006571	Ngô Nguyễn Quang	Quân	Nam	04/10/2002	
43	20006544	Phạm Nhữ	Quang	Nam	22/04/2002	
44	20006545	Trương Bá	Siêu	Nam	28/06/2000	
45	20006575	Nguyễn Thanh	Sơn	Nam	05/05/2000	
46	20006549	Danh Hoàng	Thắng	Nam	15/02/2002	
47	20006588	Dương Phạm Minh	Thông	Nam	04/05/2002	
48	20006567	Phan Đức	Thông	Nam	24/07/2000	
49	20006552	Bùi Trung	Tiến	Nam	09/02/2002	
50	20006564	Trần Anh	Tiến	Nam	19/11/2002	
51	20006546	Lê Đức	Toàn	Nam	17/07/2000	
52	20006570	Nguyễn Văn	Trọng	Nam	30/05/2002	
53	20006577	Trịnh Ngọc	Trung	Nam	27/11/1999	
54	20006565	Phạm Nguyễn Đăng	Trường	Nam	18/4/2002	
55	20006568	Lưu Quang	Tuyên	Nam	21/11/2000	
56	20006590	Liều Hi	Văn	Nam	17/10/2002	
57	20006548	Phan Quang	Vinh	Nam	02/10/2002	
58	20006543	Đỗ Vi Ngọc	Vũ	Nam	01/11/2002	
59	20006593	Đoàn Hoàng	Vũ	Nam	31/01/2001	

Sĩ số: 59



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CN03

Ngành: Công nghệ ô tô

Chuyên ngành: Công nghệ ô tô

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006612	Vũ Duy	Ân	Nam	27/11/2002	
2	20006618	Dương Mai Tuấn	Anh	Nam	18/12/2002	
3	20006621	Nguyễn Tấn	Anh	Nam	10/01/2002	
4	20006623	Lê Vạn Gia	Bảo	Nam	12/01/2002	
5	20006657	Nguyễn Hoàng	Bảo	Nam	25/08/2001	
6	20006603	Nguyễn Hữu Thái	Châu	Nam	26/01/2002	
7	20006634	Phạm Hồng	Đại	Nam	07/07/2002	
8	20006654	Vũ Nguyên	Đăng	Nam	12/09/2001	
9	20006596	Dương Tiến	Đạt	Nam	06/02/2002	
10	20006637	Hoàng Hữu Tường	Đạt	Nam	29/8/2001	
11	20006631	Kha Nguyễn Thành	Đạt	Nam	11/6/2002	
12	20006594	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	04/12/2002	
13	20006598	Hà Vũ	Dũng	Nữ	24/12/2002	
14	20006605	Hoàng Đình	Dũng	Nam	17/11/2002	
15	20006622	Trần Văn Tiến	Duy	Nam	26/11/2000	
16	20006628	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	18/10/2002	
17	20006641	Nguyễn Đức	Hòa	Nam	18/12/2001	
18	20006624	Nguyễn Hoàng Gia	Hưng	Nam	11/10/2002	
19	20006595	Lâm Gia	Huy	Nam	09/05/2001	
20	20006627	Lê Quốc	Huy	Nam	11/12/2002	
21	20006649	Lê Xuân	Huy	Nam	24/11/2002	
22	20006600	Nguyễn Hoàng Đức	Huy	Nam	09/04/2002	
23	20006602	Nguyễn Thái Bảo	Huy	Nam	03/01/2001	
24	20006629	Trần Phương	Huy	Nam	27/11/2002	
25	20006644	Võ Minh	Huy	Nam	25/03/2002	
26	20006625	Đỗ Phạm Anh	Khoa	Nam	05/5/2002	
27	20006655	Huỳnh Trọng	Khoa	Nam	23/03/2001	
28	20006651	Lê Đăng	Khoa	Nam	27/06/2002	
29	20006632	Huỳnh Thanh	Liêm	Nam	28/9/2000	
30	20006610	Đỗ Hoàng	Long	Nam	6/4/2002	
31	20006639	Huỳnh Thiên	Long	Nam	13/11/2002	
32	20006630	Trần Hoàng	Long	Nam	23/12/2002	
33	20006638	Ngô Phú	Lương	Nam	16/01/2002	
34	20006597	Đào Văn	Mai	Nam	31/03/2002	
35	20006633	Đỗ Văn	Minh	Nam	18/4/2002	
36	20006604	Nguyễn Mai Nhật	Nam	Nam	19/05/2002	
37	20006642	Phan Hồng	Nam	Nam	10/09/2001	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
38	20006611	Nguyễn Duy	Nghĩa	Nam	08/04/2002	
39	20006606	Võ Ngọc	Nghĩa	Nam	02/10/2002	
40	20006653	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	02/01/2002	
41	20006626	Lê Nguyễn Hữu	Phú	Nam	17/09/2002	
42	20006601	Nguyễn Trọng	Phú	Nam	27/09/2002	
43	20006635	Đỗ Nguyên	Phúc	Nam	12/11/2002	
44	20006619	Khru Lễ	Quý	Nam	22/09/1998	
45	20006656	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	10/04/2002	
46	20006615	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	06/10/2002	
47	20006609	Chiêng Gia	Tân	Nam	23/08/2000	
48	20006652	Nguyễn Hoàng	Tân	Nam	26/10/2002	
49	20006608	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	27/12/2002	
50	20006650	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	26/11/2002	
51	20006617	Nguyễn Đức	Triệu	Nam	11/01/2002	
52	20006599	Hồ Khánh	Tú	Nam	23/11/2002	
53	20006607	Trần Trọng Quốc	Tuấn	Nam	14/04/2002	
54	20006614	Phạm Thanh	Tùng	Nam	19/03/2002	
55	20006636	Tôn Thất	Tùng	Nam	10/10/2002	
56	20006613	Nguyễn Tuấn	Việt	Nam	15/01/2002	
57	20006640	Bùi Thanh	Vinh	Nam	27/9/2002	
58	20006616	Nguyễn Phúc	Vinh	Nam	14/10/2002	

Sĩ số: 58



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-NNA1

Ngành: Tiếng Anh

Chuyên ngành: Tiếng Anh

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006411	Lê Gia	Ân	Nam	21/10/2001	
2	20006400	Phạm Hoàng Thiên	Anh	Nam	01/02/2002	
3	20006382	Lê Ngô Thanh	Cường	Nam	12/09/1999	
4	20006414	Nguyễn Quốc	Đại	Nam	31/01/1999	
5	20006418	Trần Nguyễn Anh	Đào	Nữ	14/10/2002	
6	20006417	Nguyễn Công	Đạt	Nam	03/05/2002	
7	20006379	Trần Phát	Đạt	Nam	29/05/2002	
8	20006397	Bùi Nguyễn Tuấn	Duy	Nam	21/03/2002	
9	20006388	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	Nữ	19/11/2002	
10	20006385	Nguyễn Ngọc Song	Giang	Nữ	01/9/2002	
11	20006419	Lê Bảo	Hân	Nữ	19/10/2002	
12	20006403	Danh Thị Thu	Hiền	Nữ	09/12/2002	
13	20006395	Võ Gia	Huy	Nam	25/11/2002	
14	20006420	Trần Hoàng	Lộc	Nam	16/06/2002	
15	20006409	Hoàng Ngọc	Long	Nam	19/10/2002	
16	20006412	Lê Quỳnh Ngọc	Mẫn	Nữ	04/10/2002	
17	20006390	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	1/2/2002	
18	20006387	Võ Phương	Ngân	Nữ	2/1/2002	
19	20006386	Nguyễn Phương	Ngọc	Nữ	13/10/2002	
20	20006427	Huỳnh Uyên	Nhi	Nữ	02/12/2001	
21	20006394	Mai Thị	Oanh	Nữ	14/02/2002	
22	20006381	Khổng Nguyễn Hữu	Phú	Nam	09/03/2002	
23	20006426	Trần Võ Khánh	Quỳnh	Nữ	31/08/2001	
24	20006391	Bùi Đặng Ngọc	San	Nam	10/11/2002	
25	20006415	Nguyễn Lê	Tài	Nam	27/10/2001	
26	20006401	Lê Ngân	Tâm	Nữ	15/06/2002	
27	20006380	Võ Chiến	Thắng	Nam	13/11/2002	
28	20006408	Nguyễn Phùng Lan	Thanh	Nữ	18/09/2002	
29	20006422	Đặng Gia	Thành	Nam	03/12/2001	
30	20006402	Dương Chí	Thành	Nam	11/08/2002	
31	20006389	Đặng Lê Phương	Thảo	Nữ	23/12/2002	
32	20006378	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	Nữ	17/01/2002	
33	20006428	Huỳnh Thuận	Thiên	Nam	28/04/2002	
34	20006405	Lâm Hồng	Thịnh	Nam	18/05/2002	
35	20006416	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	04/09/2002	
36	20006399	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	07/01/2002	
37	20006407	Nguyễn Thụy Anh	Thư	Nữ	01/07/2002	

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-QTD1

Ngành: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006101	Lâm Lê	Tuyệt Anh	Nữ	12/12/2002	
2	20006091	Lê Bá	Việt Anh	Nam	22/11/1999	
3	20006095	Trương	Quang Anh	Nam	18/3/2002	
4	20006111	Nguyễn Tất	Quốc Bảo	Nam	10/10/2001	
5	20006090	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	06/02/2002	
6	20006104	Phan Nguyễn Hải	Đăng	Nam	11/02/2002	
7	20006098	Đào Hữu Ngọc	Diệu	Nữ	08/12/2002	
8	20006108	Nguyễn Trần Châu	Giang	Nam	22/01/2002	
9	20006118	Lê	Hiếu	Nam	19/02/2002	
10	20006087	Trương Phú Minh	Hiếu	Nam	10/12/2001	
11	20006096	Nguyễn Mạnh	Huy	Nam	03/12/2002	
12	20005194	Trương Thị Ngọc	Huyền	Nữ	14/12/1991	
13	20006112	Võ Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	01/01/2002	
14	20006092	Vũ Thị	Huyền	Nữ	30/11/2002	
15	20006106	Huỳnh Thị Ngọc	Lan	Nữ	31/12/2002	
16	20006113	Lê Trần Hoàng	Lan	Nam	29/05/2002	
17	20006085	Trần Thị Kim	Lan	Nữ	27/02/2001	
18	20006079	Đinh Thị	Mi	Nữ	31/01/2002	
19	20006089	Nguyễn Nhựt	Minh	Nam	14/03/2002	
20	20006084	Nhâm Gia	Minh	Nam	15/04/2001	
21	20006094	Huỳnh Phạm Hải	My	Nữ	03/09/2002	
22	20006100	Nguyễn Thị Ni	Na	Nam	10/07/2001	
23	20006105	Mai Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	01/5/2001	
24	20006103	Tạ Trọng	Nghĩa	Nam	09/03/2002	
25	20006081	Nguyễn Đức	Nhân	Nam	01/02/2002	
26	20006117	Nguyễn Đặng Thảo	Nhi	Nữ	08/11/2002	
27	20006099	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	18/06/2002	
28	20006102	Nguyễn Hữu	Phong	Nam	29/12/2002	
29	20006093	Trương Kiều	Phong	Nam	29/10/1999	
30	20006088	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	26/06/2001	
31	20006121	Trần Minh	Sơn	Nam	06/08/2001	
32	20006080	Lê Minh	Tâm	Nam	20/09/1999	
33	20006119	Võ Minh	Tâm	Nam	04/10/2002	
34	20005604	Nguyễn Trọng	Thạch	Nam	28/12/1989	
35	20006114	Trần Minh	Thắng	Nam	28/6/2002	
36	20006097	Mai Nhữ Phúc	Thịnh	Nam	18/06/2002	
37	20006120	Lê Anh	Thư	Nữ	20/12/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
38	20006115	Nguyễn Thị	Anh	Nữ	12/01/2001	
39	20006086	Đặng Minh	Thuần	Nam	19/11/2000	
40	20006078	Nguyễn Thành	Thuận	Nam	06/01/2002	
41	20006110	Nguyễn Hoàng	Hoài	Nữ	02/04/2002	
42	20006082	Đặng Hoàng	Trung	Nam	16/05/2002	
43	20006109	Trần Anh	Trường	Nam	26/06/2002	
44	20006083	Trương Phan	Gia	Nam	23/07/2001	
45	20006107	Phạm Ngọc	Tuyền	Nam	14/05/2002	
46	20006116	Phạm Lưu	Hoàng	Nam	19/05/2002	

Sĩ số: 46

7

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-KTD1

Ngành: Kế toán doanh nghiệp

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006063	Trần Lê Trường	Ấn	Nữ	17/07/2000	
2	20006051	Châu Huỳnh	Anh	Nữ	30/08/2002	
3	20006062	Đàm Gia	Chấn	Nam	02/10/2002	
4	20006068	Phùng Thị Bảo	Châu	Nữ	26/12/2002	
5	20006057	Tạ Bảo	Châu	Nữ	15/11/2001	
6	20006073	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Nữ	20/08/2001	
7	20006059	Trần Thị Ngọc	Duyên	Nữ	21/10/2001	
8	20005423	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	17/01/2002	
9	20006071	Lê Thị Bích	Hà	Nữ	22/07/1996	
10	20006061	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	18/09/2002	
11	20006074	Trần Ngọc	Hân	Nam	24/08/2002	
12	20006076	Huỳnh Phúc	Hậu	Nữ	28/12/1999	
13	20006052	Nguyễn Thuý	Hiền	Nữ	02/10/2002	
14	20006075	Châu Tuấn	Hùng	Nam	21/12/1998	
15	20006070	Lương Quốc	Hưng	Nam	15/07/2001	
16	20006055	Trịnh Thị Lan	Hương	Nữ	13/03/2002	
17	20006067	Ngô Hoàng	Kim	Nữ	15/04/1999	
18	20006060	Trần Nhật	Minh	Nam	01/11/2002	
19	20006058	Mông Mỹ	Mỹ	Nữ	14/02/2001	
20	20006064	Đoàn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	18/07/2002	
21	20006072	Hứa Ngọc Thanh	Nhàn	Nữ	11/10/2002	
22	20006048	Phan Trần Phương	Nhi	Nữ	21/12/2002	
23	20006056	Trần Đào Thảo	Nhi	Nữ	08/03/2001	
24	20006045	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	8/8/2002	
25	20006066	Trương Anh	Phương	Nữ	24/02/2002	
26	20006077	Lê Hữu Thảo	Thanh	Nữ	16/12/2002	
27	20005883	Tôn Nữ Duyên	Thanh	Nam	19/08/1993	
28	20004597	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thiện	Nam	11/08/2002	
29	20006047	Nguyễn Ngọc	Thịnh	Nam	22/07/2002	
30	20006069	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	10/10/2002	
31	20006054	Nguyễn Kiều Minh	Thư	Nữ	09/07/2002	
32	20006049	Phạm Anh	Thư	Nữ	26/8/2002	
33	20006044	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	Nữ	08/10/2002	
34	20006053	Nguyễn Thiên	Trang	Nữ	05/01/2002	
35	20006065	Trịnh Hồng	Vân	Nữ	06/02/2002	
36	20006046	Đỗ Hà Triệu	Vy	Nữ	10/9/2002	
37	20006043	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	28/12/2002	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
38	20006050	Trần Huỳnh Hoa	Thúy Vy	Nam	1/4/2002	
39	20004195	Doãn Thị	Yến	Nữ	20/04/1985	

Sĩ số: 39



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CNM1

Ngành: Công nghệ may

Chuyên ngành: Công nghệ may

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006251	Đặng Ngọc Vân	Anh	Nữ	14/05/2002	
2	20006236	Đỗ Hoàng Gia	Anh	Nam	23/10/2001	
3	20006254	Phan Minh	Anh	Nữ	15/6/2002	
4	20006255	Trần Tuấn	Anh	Nam	13/10/2001	
5	20006249	Vũ Thị	Bình	Nữ	02/09/2002	
6	20006232	Nguyễn Ngọc	Chăm	Nữ	21/07/2001	
7	20006256	Trần Thế	Chiến	Nam	20/10/2000	
8	20006253	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	07/10/2002	
9	20006258	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	Nữ	08/06/2002	
10	20006250	Trương Hoàng Mỹ	Hào	Nam	29/7/2002	
11	20006239	Trần Thị Quyền	Linh	Nữ	21/08/2002	
12	20006234	Tăng Kim	Mi	Nữ	12/12/2002	
13	20006248	Lê Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	20/06/2002	
14	20006245	Trần Thị Phụng	Nhi	Nữ	25/9/2002	
15	20006247	Phạm Võ Thùy	Nhiên	Nữ	16/10/2002	
16	20006241	Nguyễn Cao Hoài	Phương	Nữ	17/12/2002	
17	20006246	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	Nữ	12/01/2002	
18	20006242	Thân Thị	Tâm	Nữ	19/06/2002	
19	20006259	Đặng Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	22/06/2002	
20	20006244	Nguyễn Chiêu Anh	Thi	Nữ	08/11/2002	
21	20006240	Lại Huỳnh Anh	Thư	Nữ	12/4/2002	
22	20006237	Nguyễn Võ Anh	Thư	Nữ	24/11/2002	
23	20006243	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	05/04/2001	
24	20006235	Nguyễn Quang	Trường	Nam	17/07/1998	
25	20006252	Đỗ Thị Kim	Tuyến	Nữ	05/8/2000	
26	20006257	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	Nữ	21/02/2002	
27	20006233	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	Nữ	06/07/2002	
28	20006238	Võ Thị Thúy	Vân	Nữ	15/01/2002	

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-CNL1

Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006197	Phan Hoàng Gia	Bảo	Nam	14/07/2001	
2	20006178	Đỗ Ngọc	Cương	Nam	12/06/2002	
3	20006175	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	13/11/2000	
4	20006190	Nguyễn Đỗ Mạnh	Cường	Nam	09/03/2002	
5	20006187	Nguyễn Duy	Đạt	Nam	21/02/2002	
6	20006188	Lương Nam	Định	Nam	13/7/2002	
7	20006193	Hoàng Mạnh	Đoàn	Nam	23/12/2002	
8	20003258	Tào Viễn	Dũng	Nam	22/08/2001	
9	20003257	Đào Anh	Duy	Nam	04/12/2001	
10	20006180	Nguyễn Văn	Duy	Nam	16/02/1998	
11	20006184	Trần Trung	Hiếu	Nam	09/05/2001	
12	20006196	Văn Quốc	Hùng	Nam	15/08/1995	
13	20006177	Tiêu Gia	Hưng	Nam	13/05/2002	
14	20006198	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	16/05/2002	
15	20006174	Nguyễn Tiến	Luân	Nam	25/09/1995	
16	20006191	Võ Hữu Gia	Luân	Nam	10/1/2002	
17	20006189	Hà Trọng	Lực	Nam	05/03/1998	
18	20006194	Nguyễn Trung	Nghĩa	Nam	06/02/2002	
19	20006176	Nguyễn Văn	Nhật	Nam	27/08/2001	
20	20003256	Nguyễn Thành	Nhon	Nam	06/06/2001	
21	20006172	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	Nam	05/07/2000	
22	20006192	Lê Tiến	Sang	Nam	14/11/2002	
23	20001595	Nguyễn Trung	Sin	Nam	07/03/2001	
24	20006185	Đỗ Đức	Sơn	Nam	21/02/2002	
25	20006199	Khương Hồng	Sơn	Nam	22/04/2002	
26	20006183	Nguyễn Lê Hoàng	Sơn	Nam	04/12/2002	
27	20006195	Nguyễn Lê Tấn	Tài	Nam	04/4/1995	
28	20005109	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	12/05/1992	
29	20006173	Nguyễn Thành	Tài	Nam	02/07/2001	
30	20006181	Trần Bảo	Tài	Nam	04/05/2000	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
31	20006182	Vũ Đức	Tài	Nam	09/11/2002	
32	20001596	Nguyễn Đình	Thành	Nam	16/02/2000	
33	20006179	Huỳnh Ngọc	Tiến	Nam	30/12/2002	
34	20006186	Lưu Quốc	Việt	Nam	09/03/2002	

Sĩ số: 34

J

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 20C2-LĐL1

Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh

Chuyên ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh

Khóa học: 2020

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	20006473	Đỗ Hoàng	Anh	Nam	04/09/2002	
2	20006452	Vũ Duy	Bách	Nam	02/9/2002	
3	20006457	Đào Mạnh	Cường	Nam	01/07/2002	
4	20006484	Nguyễn Trọng Phú	Cường	Nam	26/06/2001	
5	20006464	Huỳnh Tấn	Đô	Nam	13/9/2002	
6	20006445	Đoàn Ngọc	Đức	Nam	05/06/2002	
7	20006444	Trần Chí	Dũng	Nam	08/12/2002	
8	20006479	Lương Minh	Duy	Nam	23/06/2002	
9	20006458	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	20/01/2002	
10	20006470	Hồ Đình	Hoàng	Nam	07/07/2001	
11	20006481	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	28/02/2002	
12	20006443	Ngô Dịp Hoài	Hưng	Nam	13/10/2002	
13	20006465	Nguyễn Phước	Hưng	Nam	25/11/2002	
14	20006446	Nguyễn Phước	Huy	Nam	12/12/2002	
15	20006475	Trần Gia	Huy	Nam	27/07/2001	
16	20006467	Đỗ Văn	Khải	Nam	17/11/2002	
17	20006447	Nguyễn Hữu	Khang	Nam	12/10/2002	
18	20006471	Nguyễn Đức	Khoa	Nam	22/04/2002	
19	20006460	Nguyễn Phan Minh	Khôi	Nam	11/11/2002	
20	20006480	Nguyễn Hoàng	Luân	Nam	20/07/2002	
21	20006483	Cao Hoài	Mạnh	Nam	23/08/2002	
22	20006453	Trần Nhật	Nam	Nam	13/7/2002	
23	20006462	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	08/09/2002	
24	20006459	Phan Trọng	Nghĩa	Nam	03/11/2001	
25	20006477	Lê Thành	Phát	Nam	21/09/2002	
26	20006448	Đỗ Quốc	Phong	Nam	23/9/2000	
27	20006461	Hoàng Anh	Quân	Nam	30/05/2002	
28	20006482	Phạm Quang Minh	Quân	Nam	10/01/2002	
29	20006472	Đào Xuân	Quảng	Nam	24/08/2001	
30	20006474	Mai Thanh	Sang	Nam	17/06/2001	
31	20006468	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	06/05/2001	
32	20006469	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	10/01/2001	
33	20006451	Trần Văn	Tài	Nam	16/7/2002	
34	20006454	Phạm Duy	Tân	Nam	18/11/2002	
35	20006478	Bùi Viễn	Thanh	Nam	15/11/2002	
36	20006455	Lê Tự Việt	Thanh	Nam	17/12/2002	
37	20006466	Võ Xuân	Thành	Nam	26/12/2001	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
38	20006463	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	01/05/2002	
39	20006449	Đoàn	Tommy	Nam	24/08/2002	
40	20006442	Võ Thanh	Tòng	Nam	01/05/2002	
41	20006456	Lê Minh	Trường	Nam	27/04/2002	
42	20006450	Trần Thanh Văn	Truyền	Nam	03/05/2002	
43	20006476	Bùi Đức Anh	Tuấn	Nam	24/10/2002	

Sĩ số: 43

2